

Số: 387 /MTB-TCKT
V/v: Công bố thông tin bản án,
quyết định của Tòa án

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí
 - Mã chứng khoán: PVM
 - Địa chỉ: Số 8 Tràng Thi, P.Hàng Trống, Q.Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội
 - Điện thoại: 024.38260344 Fax: 024.38254050
 - Email: pvm@pvmachino.vn
- Người thực hiện công bố thông tin: Phạm Văn Hiệp – Tổng Giám đốc
- Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin về việc nhân được bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí theo quy định tại khoản 1.o, Điều 11 Thông tư 96/2020/TT - BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Ngày 30/11/2023, Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí đã nhận được bản án số 238/2023/KDTM-PT về giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng bảo lãnh giữa Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí và Ngân hàng Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

4. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 30/11/2023 tại đường dẫn: <http://www.pvmachino.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TGD (đề b/c);
- HĐQT, BKS (đề b/c);
- Lưu: VT, TCKT.

Tài liệu đính kèm

Bản án số 238/2023/KDTM-PT ngày
19/10/2023

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phan Trung Nghĩa

Bản án số: 238/2023/KDTM-PT
Ngày 19/10/2023
V/v “Tranh chấp phát sinh từ hợp
đồng bảo lãnh”.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ

ĐẾN Số: 165
Ngày: 30/11/2023
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuấn

Các Thẩm phán: Bà Ngô Tuyết Băng
Bà Lê Thúy Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19/10/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 36/2021/TLPT-KDTM ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về việc “Tranh chấp phát sinh từ hợp đồng bảo lãnh”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 43/2020/KDTM-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 270/2021/QĐ-PT ngày 14/5/2021 và các quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn Vượng - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành Trung - Giám đốc Agribank chi nhánh Hồng Hà.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm Hồng Anh - Phó Giám đốc Agribank chi nhánh Hồng Hà (theo Quyết định số 168/QĐ-NHNoHH-TH ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Giám đốc Agribank Chi nhánh Hồng Hà) - có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trịnh Khánh Toàn, Luật sư của Công ty Luật TNHH một thành viên Phù Sa, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số 16/3/814 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội - vắng mặt.

-Bị đơn: Công ty cổ phần máy - thiết bị Dầu khí

Địa chỉ: Số 8 Tràng Thi, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn Hiệp - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Hoàng Anh Tuấn. Địa chỉ: P202 Tòa nhà 17T4 phố Hoàng Đạo Thúy, thành phố Hà Nội (Theo Giấy ủy quyền ngày 12/7/2021) - vắng mặt.

2. Ông Hoàng Minh Đức, chức vụ: kế toán trưởng công ty (theo giấy ủy quyền ngày 19/10/2023) - có mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH thương mại và khai thác khoáng sản Đức Hùng.

Địa chỉ: Số 20 ngõ Thanh Miến, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Phúc - Giám đốc. HKTT: Số 23 phố Điện Biên Phủ, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số 18 ngõ Thanh Miến, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Xin vắng mặt trong quá trình tố tụng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai, Công ty CP Máy - Thiết bị dầu khí trình bày:

Ngày 07/6/2011 Công ty cổ phần Máy- Thiết bị Dầu Khí (Sau đây gọi tắt là Công ty Dầu Khí) và Công ty TNHH thương mại và khai thác khoáng sản Đức Hùng (Sau đây gọi tắt là Công ty Đức Hùng) ký kết Hợp đồng mua bán số 07/MTB-ĐH/2011, theo đó Công ty Dầu Khí bán cho Công ty Đức Hùng 4.200 tấn phôi thép CT3 (+/-5%) đơn giá 16.775.000 VNĐ/tấn. Tổng giá trị hợp đồng là 70.455.000.000 đồng. Thời hạn giao hàng: Trong vòng 7 ngày kể từ ngày bên A nhận được bảo lãnh thanh toán của Ngân hàng bên B. Phương thức thanh toán: Trong vòng 03 ngày kể từ ngày hai bên ký hợp đồng, bên B cung cấp cho bên A bản gốc Bảo lãnh thanh toán của Ngân hàng có uy tín cho 100% giá trị hợp đồng tạm tính tương đương 70.455.000.000 đồng. Bảo lãnh thanh toán có thời hạn hiệu lực 125 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản giao nhận. Bên B có trách nhiệm thanh toán 100% giá trị hợp đồng cho bên A trong vòng 120 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản giao nhận hàng hóa và bên A xuất hóa đơn cho bên B.

Để đảm bảo cho việc thanh toán đúng hạn, ngày 07/6/2011 Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Chi nhánh Hồng Hà (Sau đây gọi tắt là Chi nhánh Hồng Hà) phát hành Bảo lãnh thanh toán số 0606/TDHH trị giá 70.455.000.000 đồng do ông Đỗ Đức Hưng Giám đốc Chi nhánh ký có nội dung: “Theo đề nghị của người yêu cầu phát hành bảo lãnh, chúng tôi cam kết không hủy ngang Bảo lãnh thanh toán 01 lần cho Công ty Dầu Khí khoản tiền hoặc tổng số tiền không vượt quá 70.455.000.000 đồng vào tài khoản của Công ty Dầu Khí trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày Công ty Dầu Khí gửi văn bản yêu cầu thanh toán. Thời hạn hiệu lực của Bảo lãnh là 125 ngày kể từ ngày 07/6/2011 đến ngày 09/10/2011”.

Ngày 07/6/2011 Công ty Dầu Khí đã giao hàng theo hợp đồng với số lượng thực tế 4.185 tấn phôi thép CT3. Tổng giá trị hợp đồng là 70.203.375.000 đồng. Nhưng đến ngày 27/10/2011 Công ty Đức Hùng mới thanh toán được 25.707.350.467 đồng. Do Công ty Đức Hùng vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên trong thời hạn của bảo lãnh, Công ty Dầu khí đã 3 lần gửi công văn yêu cầu Chi nhánh Hồng Hà và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Gọi tắt là Agribank) thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo bảo lãnh nhưng từ đó đến nay vẫn không được thanh toán.

Căn cứ Điều 92 khoản 3 và Khoản 5 Bộ luật dân sự quy định thì Chi nhánh Hồng Hà là đơn vị phụ thuộc của Agribank. Do vậy theo cam kết trong Bảo lãnh thanh toán về mặt pháp lý thì Agribank phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh ngay sau khi Công ty Đức Hùng vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng.

Do vậy Công ty Dầu khí yêu cầu Agribank phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Dầu khí số tiền mua hàng gốc còn thiếu là **44.707.350.467** đồng và số tiền lãi chậm trả do Agribank chậm thanh toán tiền cho Công ty Dầu khí theo bảo lãnh thanh toán tính đến thời điểm xét xử.

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và người đại diện của ngân hàng trình bày:

Mục đích khởi kiện của Công ty Dầu khí là nhằm yêu cầu Agribank thực hiện thanh toán bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty Đức Hùng. Tuy nhiên Agribank đã xác minh thư bảo lãnh thanh toán số 0606/TDHH ngày 07/6/2011 do ông Đỗ Đức Hưng nguyên Giám đốc Chi nhánh Hồng Hà ký và phát hành đã thực hiện không đúng quy trình, quy định, không được hạch toán trong sổ sách kế toán của Chi nhánh, không có hồ sơ lưu, không thu phí, vượt quyền phán quyết quy định tại các văn bản của ngành, vi phạm luật kế toán thống kê.

Từ những việc làm trên Agribank cho là ông Đỗ Đức Hưng đã lợi dụng chức vụ quyền hạn được giao như một phương tiện để thực hiện mục đích cá nhân của mình, không phải vì nhiệm vụ của cơ quan. Hiện nay cơ quan Công an đang tiếp tục điều tra liên quan đến các bảo lãnh thanh toán và các hợp đồng mua bán giữa các đơn vị. Vì vậy đề nghị Tòa án đình chỉ vụ án chờ kết luận của cơ quan điều tra - Bộ Công an và để Công ty Đức Hùng có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Dầu khí. Agribank không có nghĩa vụ phải thanh toán các khoản bảo lãnh trên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty Đức Hùng do ông Đỗ Hữu Bách đại diện theo pháp luật không đến Tòa làm việc và chưa có bản tự khai. Tại Công văn số 43/CV-ĐH ngày 13/4/2012 v/v đề nghị giải quyết vắng mặt ông Đỗ Hữu Bách- Giám đốc Công ty Đức Hùng gửi Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội có nội dung: “Hiện tại số nợ gốc của chúng tôi theo Hợp đồng mua bán số 07/MTB-ĐH/2011 ngày 07/6/2011 là 44.707.350.467 VNĐ. Do điều kiện tài chính khó khăn, chúng tôi chưa thể thanh toán số tiền trên cho Công ty Dầu khí. Tuy nhiên nghĩa vụ thanh toán này đã được Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Chi nhánh Hồng Hà bảo lãnh theo Bảo lãnh thanh toán số 0606/TDHH ngày 07/6/2011”.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân các cấp:

1/ Tại bản án Kinh doanh thương mại số 11/2013/KDTM-ST ngày 10&11/7/2013 Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm đã quyết định: Áp dụng Điều 91;

Điều 92, Điều 93, Điều 361; Điều 362; Điều 363 Bộ luật Dân sự. Điều 306 Luật thương mại; Điểm m khoản 1 Điều 29, Điều 128, Điều 131, Điều 243, Điều 245 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Pháp lệnh về án, lệ phí Tòa án; Quy chế Bảo lãnh Ngân hàng kèm theo Quyết định số 26 ngày 26/6/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Xử:

- Chấp nhận đơn khởi kiện của Công ty cổ phần Máy- Thiết bị Dầu khí đối với Công ty TNHH một thành viên Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

- Buộc Công ty TNHH một thành viên Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam phải thanh toán cho Công ty cổ phần Máy- Thiết bị Dầu khí phát sinh từ Bảo lãnh thanh toán số 0606/TDHH ngày 07/6/2011, số tiền gốc là **44.707.350.467** đồng (Bốn mươi bốn tỉ bảy trăm linh bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn bốn trăm sáu bảy đồng) và lãi chậm trả là **10.791.709.710** đồng (Mười tỉ bảy trăm chín mươi một triệu bảy trăm linh chín nghìn bảy trăm mười đồng).

- Về án phí: Công ty TNHH một thành viên Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam phải chịu **163.499.060** đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Công ty cổ phần Máy- Thiết bị Dầu khí phải chịu **1.077.881** đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Xác nhận Công ty cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí đã nộp **78.050.000** đồng tiền dự phí tại Biên lai số 0008256 ngày 03/1/2012 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, sau khi đối trừ đi số tiền án phí kinh doanh thương mại mà Công ty cổ phần Máy- Thiết bị Dầu khí phải chịu thì Công ty cổ phần Máy- Thiết bị Dầu khí được nhận lại **76.972.119** đồng.

2/ Tại bản án Kinh doanh thương mại phúc thẩm số 05/2015/KDTM- PT ngày 13/01/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đã quyết định: Áp dụng Điểm m Khoản 1 Điều 29; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 131; Điều 132; Điều 263; Khoản 1 Điều 275 BLTTDS; Điều 91; Điều 92; Điều 93; Điều 361; Điều 362; Điều 363, Điều 367, Điều 618 BLDS; Quy chế bảo lãnh Ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 26/2006/QĐ- NHNN ngày 26/6/2006 của Ngân hàng Nhà nước; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Xử: Chấp nhận một phần kháng cáo của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Nay là Công ty TNHH một thành viên – Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam). Sửa một phần Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 11/2013/KDTM- ST ngày 10/7 và 11/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội;

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí đối với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. Buộc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Máy– Thiết bị Dầu Khí phát sinh từ Hợp đồng bảo lãnh số 0606/TDHH ngày 07/6/2011 số tiền gốc là 44.707.350.467 đồng và lãi chậm trả là 10.791.709.710 đồng. Tổng cộng là **55.499.060.177** đồng.

2. Sau khi Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam thanh toán cho Công ty Dầu Khí khoản tiền bảo lãnh theo Bảo lãnh thanh toán số 0606/TDHH, ngày 07/6/2011 thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Việt Nam có quyền yêu cầu Công ty TNHH Thương mại và Dầu khí Đức Hùng bồi hoàn lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam khoản tiền này, nếu có căn cứ và còn thời hiệu khởi kiện.

Trong trường hợp Công ty TNHH Thương mại và Dầu khí Đức Hùng không trả hoặc trả không được cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam khoản tiền Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam đã phải thanh toán cho Công ty Dầu khí khoản tiền bảo lãnh theo Bảo lãnh thanh toán số 0606/TDHH ngày 07/6/2011, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu ông Đỗ Đức Hưng và những người có lỗi trong việc phát hành bảo lãnh thanh toán này phải hoàn trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền còn thiếu này, nếu có căn cứ và vụ kiện còn thời hiệu khởi kiện.

3. Về án phí: Công ty TNHH một thành viên Ngân hàng Nông nghiệp phát triển Nông thôn Việt Nam phải chịu 163.499.060 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng cho Công ty TNHH một thành viên Ngân hàng nông nghiệp phát triển Nông thôn Việt Nam đã nộp theo Biên lai số 0001994 ngày 25/7/2013 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Từ Liêm.

Công ty Cổ phần Máy- Thiết bị Dầu khí phải chịu 10.772.881 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Xác nhận Công ty Cổ phần Máy- Thiết bị Dầu khí đã nộp 78.050.000 đồng tiền dự phí tại Biên lai số 0008256 ngày 03/01/2012 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, sau khi đối trừ đi số tiền án phí kinh doanh thương mại mà Công ty Cổ phần Máy- Thiết bị Dầu khí phải chịu thì Công ty Cổ phần Máy- Thiết bị Dầu khí được nhận lại 67.277.119 đồng.

3/ Tại Quyết định Giám đốc thẩm số 03/2017/KDTM- GĐT ngày 19/01/2017 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội, Ủy ban Thẩm phán đã căn cứ Điều a Khoản 1 Điều 337; Khoản 3 Điều 343; Khoản 2, Khoản 3 Điều 345 BLTTDS năm 2015 quyết định: Hủy toàn bộ Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 05/2015/KDTM- PT ngày 13/01/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội và Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 11/2013/KDTM- ST ngày 10&11/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội về vụ án “Tranh chấp hợp đồng bảo lãnh” giữa nguyên đơn là Công ty Cổ phần Máy thiết bị Dầu khí với bị đơn là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH Thương mại và Khoáng sản Đức Hùng. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật. Bởi các lý do:

Ngày 02/10/2012 Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội thụ lý vụ án;

Ngày 31/5/2013 Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm nhận được Công văn số 379/C48-P4 ngày 24/5/2013 của Cục cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng- Tổng cục Cảnh sát phòng chống tội phạm, có nội dung: “... Ngày 02/10/2012 Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm thụ lý vụ án kinh doanh thương mại số 42/2012/TLST-KDTM về tranh chấp phát sinh từ hợp đồng bảo lãnh. Trước đó, ngày 16/01/2012 Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã khởi tố vụ án hình sự, ngày 14/5/2012 đã

khởi tố bị can, bắt tạm giam đối với Đỗ Đức Hưng. Vụ án đang trong giai đoạn điều tra, truy tố, khi nào kết thúc C48 sẽ thông báo cho Quý Tòa biết...”.

Mặc dù nhận được công văn nêu trên Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm vẫn đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 10 và 11/7/2013 Ngân hàng cung cấp bản Kết luận điều tra số 06/C48-P4 ngày 17/5/2013 nhưng Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm vẫn tiếp tục xét xử vụ án.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 23/7/2013 Ngân hàng kháng cáo. Ngày 27/8/2013 Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội có Thông báo về việc thụ lý vụ án số 346/TB-TLVA.

Ngày 04/8/2014, Ngân hàng cung cấp cho Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội các tài liệu gồm: Bản kết luận điều tra vụ án hình sự số 06/C48-P4 ngày 17/5/2013; Bản kết luận điều tra bổ sung vụ án hình sự số 03/C48-P4 ngày 20/9/2013 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an; Cáo trạng ngày 20/11/2013 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Tối cao và Công văn số 123/VKSTC-V1B ngày 15/11/2013 của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao gửi Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội. Theo nội dung các tài liệu này thì việc phát hành bảo lãnh thanh toán số 0606/TDHH ngày 07/6/2011 của Đỗ Đức Hưng đã được thực hiện dưới sự cấu kết giữa Đỗ Đức Hưng và Trịnh Khánh Hồng. Đồng thời Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Tối cao đã truy tố đối với Đỗ Đức Hưng và Trịnh Khánh Hồng để Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử hình sự về hành vi có liên quan trực tiếp đến việc ký kết, phát hành 15 bảo lãnh thanh toán, trong đó có bảo lãnh thanh toán số 0606/TDHH ngày 07/6/2011 nêu trên. Tại cáo trạng nêu rõ: Đỗ Đức Hưng bị truy tố về Tội lạm quyền trong khi thi hành công vụ (Khoản 3 Điều 282 BLHS) và Tội vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng (Khoản 3 Điều 179 BLHS) với vai trò chủ mưu; Trịnh Khánh Hồng bị truy tố về Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (Khoản 4 Điều 140 BLHS) và Tội vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng (Khoản 3 Điều 179 BLHS). Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội áp dụng Điều 42 BLHS để quyết định trách nhiệm bồi thường theo quy định pháp luật. Công văn số 123/VKSTC-V1B ngày 15/11/2013 của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao có nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội tạm dừng việc thụ lý, giải quyết tranh chấp về quan hệ kinh tế giữa các doanh nghiệp liên quan đến việc bảo lãnh của Ngân hàng Nông nghiệp-Chi nhánh Hồng Hà và bị can Trịnh Khánh Hồng. Đồng thời Ngân hàng đề nghị Tòa án tạm đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại để chờ kết quả giải quyết vụ án hình sự liên quan đến Bảo lãnh thanh toán số 0606/TDHH ngày 07/6/2011. Như vậy, trong trường hợp này, Tòa án cấp sơ thẩm phải ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án và Tòa án cấp phúc thẩm phải ra quyết định tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án để đợi kết quả giải quyết vụ án hình sự nêu trên để xem xét, làm rõ Bảo lãnh thanh toán số 0606/TDHH ngày 07/6/2011 có được phát hành hợp lệ và có đúng thẩm quyền không? Nghĩa vụ bảo lãnh của Ngân hàng đã phát sinh chưa? Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm vẫn giải quyết vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng theo quy định tại Khoản 1 Điều 189 BLTTDS năm 2004 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2011) và hướng dẫn tại Khoản 4 Điều 22 Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

4/ Ngày 13/3/2017, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội đã tiến hành thụ lý để giải quyết lại vụ án theo trình tự sơ thẩm.

- Tại bản tự khai và các buổi hòa giải tại Tòa đại diện nguyên đơn - Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí trình bày:

Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam đã thanh toán đầy đủ nghĩa vụ theo thỏa thuận cho Công ty Dầu Khí, theo đó Công ty Dầu khí đã rút đơn khởi kiện chấm dứt vụ án. Sau đó, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn phản tố gây ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty Dầu khí. Trong khi Ngân hàng là bên bảo lãnh đã thụ hưởng số tiền rất lớn từ Công ty Đức Hùng bên nhận bảo lãnh, mà nguồn gốc số tiền là Công ty Đức Hùng đã bán hàng hóa mua của Công ty Dầu khí bên nhận bảo lãnh. Đây là vấn đề cần làm sáng tỏ. Đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của Công ty Dầu khí theo luật định. Ngân hàng Nông nghiệp trả tiền cho Công ty Dầu khí theo thỏa thuận giữa hai bên, tức là Công ty Dầu khí là người thụ hưởng có căn cứ pháp luật. Theo Điều 166 BLDS thì chủ sở hữu, người chiếm hữu hợp pháp có quyền đòi lại tài sản từ người chiếm hữu, người sử dụng tài sản, người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật. Với quy định này Ngân hàng Nông nghiệp không có quyền yêu cầu phản tố đòi tài sản đối với Công ty Dầu khí. Hơn nữa, không có văn bản giao dịch hoặc quy phạm pháp luật nào xác định thời điểm Công ty Dầu khí phải trả cho Ngân hàng thế nhưng Tòa án vẫn chấp nhận yêu cầu đòi lãi chậm trả. Việc thụ lý này là trái pháp luật, đề nghị Tòa án xem xét.

- Tại bản tự khai và các buổi hòa giải tại Tòa Đại diện bị đơn - Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam trình bày:

Ngày 11/7/2013, Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm (Nay là Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm) đã đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm và Bản án sơ thẩm số 11/2013/KDTM- ST về tranh chấp bảo lãnh thanh toán, theo đó quyết định: Chấp nhận đơn khởi kiện của Công ty dầu khí đối với Agribank; Buộc Agribank phải thanh toán cho Công ty Dầu khí phát sinh từ Bảo lãnh thanh toán số 0606/TDHH ngày 07/6/2011 số tiền gốc là 44.707.350.467 đồng và lãi chậm trả là 10.791.709.710 đồng.

Ngày 23/7/2013, Agribank đã có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 11/2013/KDTM- ST của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm. Ngày 13/01/2015, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm và ra Bản án phúc thẩm số 05/2015/KDTM- PT quyết định giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 11/2013/KDTM-ST ngày 11/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Sau khi Bản án phúc thẩm số 05/2015/KDTM- PT ngày 13/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội có hiệu lực pháp luật, Agribank đã buộc phải thi hành án theo các nội dung phán quyết của Bản án này đối với Công ty cổ phần máy và thiết bị dầu khí. Cụ thể, ngày 12/5/2015 Agribank đã chuyển số tiền cho Công ty cổ phần máy và thiết bị dầu khí là 52.261.547.264 đồng. Trong đó: Gốc là 44.707.350.467 đồng; Lãi 7.554.196.797 đồng.

Do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm và Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội trong xét xử. Agribank đã gửi đơn đề nghị Tòa án nhân dân tối cao xem xét thủ tục Giám đốc thẩm. Ngày 19/01/2017, Ủy ban

Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, sau khi xem xét đơn đề nghị của Agribank và đã có Quyết định Giám đốc thẩm số 03/2017/KDTM- GĐT:

“Hủy toàn bộ Bản án phúc thẩm số 05/2015/KDTM- PT ngày 13/01/2015 và Bản án sơ thẩm số 11/2013/KDTM- ST ngày 11/7/2013. Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật”.

Như vậy, Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 11/2013/KDTM- ST ngày 11/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm và Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 05/2015/KDTM- PT ngày 13/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội không còn hiệu lực pháp luật. Do đó, Công ty cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí phải có nghĩa vụ hoàn trả lại toàn bộ số tiền cho Agribank đã phải thi hành là 52.261.547.264 đồng và tiền lãi phát sinh từ số tiền Agribank đã thi hành tính từ ngày 12/5/2015 cho đến ngày Tòa xét xử, với mức lãi suất là 9%/năm. Số tiền lãi cụ thể tại buổi hòa giải Ngân hàng chúng tôi sẽ cung cấp cho Tòa án trước khi xét xử vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2017/HSST ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân TP Hà Nội và tại Bản án hình sự phúc thẩm số 125/2018/HS- PT ngày 19/3/2018 của Tòa án Nhân dân Cấp cao tại Hà Nội đã Quyết định: Buộc bị cáo Trịnh Khánh Hồng phải bồi thường cho Công ty cổ phần máy và thiết bị dầu khí 141.564.215.963 đồng; Trong đó có khoản bảo lãnh mà Agribank đã buộc phải thi hành theo Bản án phúc thẩm số 05/2015/KDTM-PT ngày 13/01/2015 của Tòa án nhân dân TP Hà Nội.

Vì vậy, để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của Agribank cũng như thu hồi vốn của Nhà nước đề nghị Tòa giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Công ty TNHH Thương mại và Khoáng sản Đức Hùng* có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và có lời khai: Chúng tôi từ năm 2013 đến nay đã không còn liên quan gì đối với vụ án này nữa. Đề nghị Tòa án không báo gọi, triệu tập và không đưa chúng tôi vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, các phiên họp, phiên hòa giải và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Đại diện Công ty cổ phần Máy- Thiết bị Dầu khí trình bày:*

Căn cứ để Ngân hàng nông nghiệp đòi số tiền đã thi hành là Bản án số 101/2017/HSST ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Bản án số 125/2018/HSPT ngày 19/3/2018 của Tòa án cấp cao tại Hà Nội quyết định buộc ông Hồng phải bồi thường cho Công ty Dầu khí số tiền là 141.564.215.963 đồng.

Yêu cầu của Ngân hàng là xử lý hậu quả của việc thi hành án, yêu cầu đòi tiền của Ngân hàng không phát sinh từ bất kỳ giao dịch dân sự nào, không phải tranh chấp kinh doanh thương mại, không thuộc trường hợp áp dụng Nghị quyết 326 về án phí.

Do đã được thanh toán bằng thỏa thuận thi hành án nên Công ty Dầu khí đã rút yêu cầu khởi kiện. Do vậy trường hợp này ngay cả khi Ngân hàng không có yêu cầu

Tòa án vẫn phải giải quyết khi đình chỉ giải quyết vụ án theo Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc thụ lý đơn phản tố của Tòa án là không đúng pháp luật. Vi phạm này còn có thể dẫn đến vi phạm khi áp dụng án phí bởi lẽ, khi không có tranh chấp thì không thể áp dụng Nghị quyết 326 để buộc Công ty Dầu khí phải chịu án phí khi tuyên xử về hậu quả thi hành án.

Lãi chậm trả chỉ phát sinh khi một bên vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo giao dịch dân sự được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Do vậy, yêu cầu về lãi chậm trả của Ngân hàng là không có căn cứ pháp luật.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn (Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam) trình bày:

Bảo lãnh thanh toán số 0606/TDHH ngày 7/6/2011 do ông Đỗ Đức Hưng ký không có giá trị pháp lý.

Thư bảo lãnh do ông Đỗ Đức Hưng xác lập là giao dịch dân sự vô hiệu.

Thư bảo lãnh được lập nhằm sử dụng vào mục đích vi phạm pháp luật. Giao dịch giữa Công ty cổ phần Máy- Thiết bị Dầu khí và Công ty TNHH Thương Mại và khai thác khoáng sản Đức Hùng là giao dịch không có thật.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu phản tố của Agribank. Buộc Công ty cổ phần Máy- Thiết bị Dầu khí hoàn trả lại cho Agribank số tiền Agribank đã chuyển vào ngày 12/5/2015 là 52.261.547.264 đồng, tiền lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 9%/năm. Tạm tính từ ngày 12/5/2015 đến ngày 28/9/2020, số ngày tính lãi là 1966 ngày, số tiền lãi phải trả là 25.686.550.480 đồng. Tổng số tiền Công ty cổ phần Máy- Thiết bị Dầu khí phải trả cho Ngân hàng Agribank là 77.948.097.744 đồng và lãi phát sinh tính đến thời điểm Công ty cổ phần Máy- Thiết bị Dầu khí hoàn thành nghĩa vụ thanh toán cho Agribank.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm 43/2020/KDTM-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã xử:

- Áp dụng Điều 217; Điều 30, 35, 39, 227, Khoản 1 Điều 228, 271, 273 Điều 144, Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Xử:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án về việc “Tranh chấp phát sinh từ hợp đồng bảo lãnh đã thụ lý số 07/2017/TLST- KDTM ngày 13/3/2017, giữa Nguyên đơn: Công ty cổ phần Máy- Thiết bị Dầu khí; Địa chỉ trụ sở: Số 8 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Bị đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam; Địa chỉ trụ sở: Số 18 Trần Hữu Dục phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội; Địa chỉ hiện nay: Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội;

1.1. Buộc Công ty cổ phần Máy- Thiết bị Dầu khí phải hoàn trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền là 52.261.547.264 đồng đã chuyển theo chứng từ giao dịch ngày 12/5/2015; Số hóa đơn 05120112000001; Số tham chiếu đi 1260OTT151007559.

1.2. Không chấp nhận khoản tiền lãi mà Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam yêu cầu đối với Công ty cổ phần Máy- Thiết bị Dầu khí

2. Về án phí và thi hành án:

2.1. Hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tiền tạm ứng án đối với yêu cầu phân tố 87.186.083 đồng đã tạm thu của theo biên lai số AK/2010/0008087 ngày 21/10/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;

2.2. Hoàn trả lại tiền án phí thi hành án cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền là 163.299.060 do Agribank đã thi hành theo Bản án Kinh doanh thương mại phúc thẩm số 05/2015/KDTM- PT ngày 13/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội (Theo Lệnh thanh toán, số tham chiếu đi 1260OTT151007761 ngày 14/5/2015 người nhận lệnh là Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm).

2.3. Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty cổ phần Máy- Thiết bị Dầu khí không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả khoản tiền lãi đối với số nợ gốc chưa thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn được quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 (Lãi suất 9%/năm) tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.4. Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm,

Công ty cổ phần máy - thiết bị Dầu khí kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm vì không phù hợp với quy định của pháp luật, không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty cổ phần máy - thiết bị Dầu khí.

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị buộc Công ty cổ phần máy và thiết bị Dầu khí phải thanh toán cho Agribank tiền lãi tính từ ngày 13/5/2015 cho đến thời điểm Công ty cổ phần máy và thiết bị dầu khí hoàn thành nghĩa vụ thanh toán số tiền 52.261.547.264 đồng cho Agribank.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận như sau:

- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí thống nhất giá trị tranh chấp theo vụ án kinh doanh thương mại do Tòa án nhân dân quận Từ Liêm, thành phố Hà Nội thụ lý số 07 ngày

13/3/2017 và Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý phúc thẩm 36/2021/TLPT-KDTM ngày 25/01/2021. Giá trị tranh chấp là 52.261.547.264 đồng.

Kế hoạch thực hiện thanh toán khoản tiền 52.261.547.264 đồng và lãi suất chậm trả hàng năm của Công ty Cổ phần máy-thiết bị dầu khí cho Agribank Chi nhánh Hồng Hà theo lộ trình 05 (năm) năm kể từ năm 2023 đến năm 2027 bao gồm gốc và lãi chậm trả (lãi chậm trả = lãi suất huy động tiền gửi có kỳ hạn dưới 03 (<3) tháng trả lãi sau của Ngân hàng nông nghiệp áp dụng với khách hàng pháp nhân được Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam niêm yết công khai tại thời điểm trả nợ x dư nợ giảm dần), cụ thể như sau:

Năm	Trả nợ gốc (đồng)	Lãi chậm trả (đồng)
2023	5.000.000.000	0
2024	10.000.000.000	47.261.547.264 x LS huy động tiền gửi dưới (<) 03 tháng tại thời điểm 30/11/2023
2025	12.000.000.000	37.261.547.264 x LS huy động tiền gửi dưới (<) 03 tháng tại thời điểm 30/11/2024
2026	12.000.000.000	25.261.547.264 x LS huy động tiền gửi dưới (<) 03 tháng tại thời điểm 30/11/2025
2027	13.261.547.264	13.261.547.264 x LS huy động tiền gửi dưới (<) 03 tháng tại thời điểm 30/11/2026

Ngày trả nợ: Trước ngày 30/11 hàng năm.

Trường hợp đến hạn trả nợ, Công ty Cổ phần máy-thiết bị dầu khí không thanh toán theo đúng cam kết, Công ty Cổ phần máy-thiết bị dầu khí phải chịu tiền lãi phạt quá hạn là 150% lãi suất chậm trả.

- Về án phí, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và Công ty Cổ phần máy-thiết bị dầu khí mỗi bên chịu ½ tiền án phí.

- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí không yêu cầu gì khác. Mọi vấn đề liên quan đến vụ kiện này được chấm dứt.


* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa nhận xét và đề nghị:

- Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng pháp luật. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Xét tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận về cách giải quyết toàn bộ vụ án. Căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do các bên đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được trong quá trình tiến hành tố tụng, sau khi đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] - Về thủ tục tố tụng: 

- Đơn kháng cáo của Công ty cổ phần máy - thiết bị Dầu khí và Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam được nộp trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Tranh chấp giữa Công ty cổ phần máy - thiết bị Dầu khí với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam phát sinh từ bảo lãnh thanh toán số 0606/TDHH ngày 07/6/2011, bởi các chủ thể đều có tư cách pháp nhân và đều có mục đích lợi nhuận, nên là tranh chấp kinh doanh thương mại.

Bị đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam trước đây có địa chỉ tại số 18 Trần Hữu Dực, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

- Về xác định lại tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án:

Ngày 09/8/2017, ông Hoàng Anh Tuấn – người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần máy - thiết bị Dầu khí có đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án thực hiện thủ tục đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật;

Ngày 17/5/2018, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có đơn phản tố (BL 1356) đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty Dầu khí phải hoàn trả lại cho Agribank khoản tiền 52.261.547.264 đồng và lãi tạm tính từ ngày 12/5/2015 đến ngày 13/5/2018 là 14.110.617.761 đồng (tính theo lãi suất quy định của Ngân hàng Nhà nước là 9%/năm).

Ngày 21/5/2020, Công ty Dầu khí có đơn phản tố.

Căn cứ theo quy định điểm b khoản 2 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự thì nguyên đơn rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút yêu cầu phản tố, Tòa án ra quyết định đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; bị đơn thành nguyên đơn và nguyên đơn trở thành bị đơn. Trong vụ án này, người khởi kiện rút đơn khởi kiện sau đó đã có yêu cầu phản tố.

Do đó, HĐXX xác định lại tư cách tố tụng trong vụ án như sau: nguyên đơn là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam; bị đơn là Công ty cổ phần máy - thiết bị Dầu khí và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH thương mại và khai thác khoáng sản Đức Hùng.

[2] - Về nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

* Ngày 17/10/2016, Tòa án nhân dân tối cao có Kháng nghị giám đốc thẩm kinh doanh thương mại số 29/2016/KN-KDTM (BL1193); Ngày 19/01/2017, Tòa án nhân dân cấp cao có quyết định Giám đốc thẩm số 03/2017/KDTM-GĐT (BL1198), hủy toàn bộ Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 05/2015/KDTM-PT ngày 13/1/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 11/2013/KDTM-ST ngày 10 và 11/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội về vụ án “Tranh chấp hợp đồng bảo lãnh” giữa nguyên đơn là Công ty cổ phần máy - thiết bị Dầu khí với bị đơn là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH thương mại và khai thác khoáng sản Đức Hùng. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm giải quyết sơ thẩm lại

theo đúng quy định của pháp luật. Vì lý do: trong trường hợp này, Tòa án cấp sơ thẩm phải ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án và Tòa án cấp phúc thẩm phải ra quyết định tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án để đợi kết quả giải quyết vụ án hình sự nêu trên để xem xét làm rõ Bảo lãnh thanh toán số 0606/TDHH ngày 07/6/2011 có được phát hành hợp lệ và có đúng thẩm quyền không? Nghĩa vụ bảo lãnh của ngân hàng đã phát sinh chưa? Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm vẫn giải quyết vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 189 BLTTDS năm 2004 (được sửa đổi, bổ sung năm 2011) và hướng dẫn tại khoản 4 Điều 22 Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Trong vụ án này, HĐXX giải quyết hậu quả của việc thi hành Bản án phúc thẩm số 05/2015/KDTM-PT ngày 13/1/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, do sau khi xét xử bản án có hiệu lực pháp luật, Agribank đã buộc phải thi hành án theo các nội dung phán quyết của Bản án này. Ngày 12/5/2015, Agribank đã chuyển số tiền 52.261.547.264 đồng cho Công ty cổ phần máy và thiết bị Dầu khí (trong đó: gốc là 44.707.350.467 đồng, lãi là 7.554.196.797 đồng).

Xét bản án hình sự sơ thẩm số 101/2017/HSST ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội (BL1287) và Bản án hình sự phúc thẩm số 125/2018/HS-PT ngày 19/3/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội (BL1334) đã nhận định, tại thời điểm ký bảo lãnh thanh toán cho Công ty Đức Hùng. Công ty này đã hết hạn mức tín dụng, theo quy định Đỗ Đức Hưng phải báo cáo Chủ tịch HĐQT Agribank Việt Nam. Mặc dù, biết rõ mình đã sử dụng hết quyền phán quyết tín dụng nhưng vì động cơ muốn tại điều kiện cho Trịnh Khánh Hồng có cơ sở để huy động vốn, hàng hóa của các doanh nghiệp để lấy tiền trả nợ nên Đỗ Đức Hưng vẫn cố tình ký các bảo lãnh thanh toán không, không đúng quy trình, quy định về bảo lãnh, không có hồ sơ, không thu phí, không hạch toán vào sổ sách của chi nhánh. Do vậy, xác định đây là hành vi vượt quá phạm vi đại diện của Đỗ Đức Hưng. Giao dịch dân sự đối với Bảo lãnh thanh toán số 0606/TDHH ngày 07/6/2011 được xác lập với người không có quyền xác lập.

Bản án hình sự phúc thẩm số 125/2018/HS-PT ngày 19/3/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định: Buộc bị cáo Trịnh Khánh Hồng bồi thường cho Công ty cổ phần máy - thiết bị Dầu khí là 141.564.215.963 đồng (trong đó xác định có khoản bảo lãnh mà Agribank đã buộc phải thi hành theo Bản án phúc thẩm 05/2015/KDTM-PT ngày 13/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

Như vậy, xác định trách nhiệm thanh toán các khoản tiền cho Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí không là trách nhiệm của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam mà là trách nhiệm của Trịnh Khánh Hồng nên cần buộc Trịnh Khánh Hồng phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Dầu khí số tiền trên.

** Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã hòa giải và thống nhất với nhau về cách giải quyết toàn bộ nội dung vụ án như sau:*

- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí thống nhất giá trị tranh chấp theo vụ án kinh doanh thương mại do Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội thụ lý số 07 ngày 13/3/2017 và Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý phúc thẩm 36/2021/TLPT-KDTM ngày 25/01/2021. Giá trị tranh chấp là 52.261.547.264 đồng.

Kế hoạch thực hiện thanh toán khoản tiền 52.261.547.264 đồng và lãi suất chậm trả hàng năm của Công ty Cổ phần máy-thiết bị dầu khí cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam theo lộ trình 05 (năm) năm kể từ năm 2023 đến năm 2027 bao gồm gốc và lãi chậm trả (lãi chậm trả = lãi suất huy động tiền gửi có kỳ hạn dưới 03 tháng trả lãi sau của Ngân hàng áp dụng với khách hàng pháp nhân được Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam niêm yết công khai tại thời điểm trả nợ x dư nợ giảm dần), cụ thể như sau:

Năm	Trả nợ gốc (đồng)	Lãi chậm trả (đồng)
2023	5.000.000.000	0
2024	10.000.000.000	47.261.547.264 x LS huy động tiền gửi dưới (<) 03 tháng tại thời điểm 30/11/2023
2025	12.000.000.000	37.261.547.264 x LS huy động tiền gửi dưới (<) 03 tháng tại thời điểm 30/11/2024
2026	12.000.000.000	25.261.547.264 x LS huy động tiền gửi dưới (<) 03 tháng tại thời điểm 30/11/2025
2027	13.261.547.264	13.261.547.264 x LS huy động tiền gửi dưới (<) 03 tháng tại thời điểm 30/11/2026

Ngày trả nợ: Trước ngày 30/11 hàng năm

Trường hợp đến hạn trả nợ, Công ty Cổ phần máy-thiết bị dầu khí không thanh toán theo đúng cam kết, Công ty Cổ phần máy-thiết bị dầu khí phải chịu tiền lãi phạt quá hạn là 150% lãi suất chậm trả.

- Về án phí, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và Công ty Cổ phần máy-thiết bị dầu khí mỗi bên chịu ½ tiền án phí.

- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí không yêu cầu gì khác. Mọi vấn đề liên quan đến vụ kiện này được chấm dứt.

Xét sự tự thỏa thuận của các đương sự về cách giải quyết toàn bộ nội dung vụ án hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật, không trái đạo đức xã hội và theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, nên căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm và quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3] - Về án phí phúc thẩm: do sửa án sơ thẩm nên đương sự kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Từ những nhận định trên,

Căn cứ Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 30; Điều 37; Điều 38; Điều 148; Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 43/2020/KDTM-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chấp nhận và Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí đồng ý trả số tiền là 52.261.547.264 đồng.

Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí thanh toán trả khoản tiền 52.261.547.264 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất huy động tiền gửi có kỳ hạn dưới 03 tháng của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (lãi chậm trả = lãi suất huy động tiền gửi có kỳ hạn dưới 03 tháng) cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam theo lộ trình 05 (năm) năm kể từ năm 2023 đến năm 2027, bao gồm tiền gốc và lãi chậm trả (lãi chậm trả = lãi suất huy động tiền gửi có kỳ hạn dưới (<) 03 tháng trả lãi sau của Ngân hàng áp dụng với khách hàng pháp nhân được Agribank niêm yết công khai tại thời điểm trả nợ x dư nợ giảm dần), cụ thể như sau:

Năm	Trả nợ gốc (đồng)	Lãi chậm trả (đồng)
2023	5.000.000.000	0
2024	10.000.000.000	47.261.547.264 x LS huy động tiền gửi dưới (<) 03 tháng tại thời điểm 30/11/2023.
2025	12.000.000.000	37.261.547.264 x LS huy động tiền gửi dưới (<) 03 tháng tại thời điểm 30/11/2024.
2026	12.000.000.000	25.261.547.264 x LS huy động tiền gửi dưới (<) 03 tháng tại thời điểm 30/11/2025.
2027	13.261.547.264	13.261.547.264 x LS huy động tiền gửi dưới (<) 03 tháng tại thời điểm 30/11/2026.

Ngày trả nợ: Trước ngày 30/11 hàng năm.

Trường hợp đến hạn trả nợ, nếu Công ty Cổ phần máy-thiết bị dầu khí không thực hiện đúng và đủ nghĩa vụ trả nợ hoặc vi phạm bất kỳ đợt trả nợ nào như đã thỏa thuận trên thì Công ty Cổ phần máy-thiết bị dầu khí phải chịu tiền lãi quá hạn 150% lãi suất chậm trả và Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành.

- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí không yêu cầu gì khác. Mọi vấn đề liên quan đến vụ kiện này hai bên thống nhất chấm dứt không khiếu nại, khởi kiện nữa.

2. Về án phí kinh doanh thương mại:

- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam phải chịu 80.130.773 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào 87.186.083 đồng tiền tạm ứng án phí yêu cầu phản tố đã nộp theo Biên lai thu tiền số AK/2010/0008087 ngày 21/10/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; được hoàn lại 7.055.301 đồng.

- Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí phải chịu 80.130.773 đồng án phí sơ thẩm.

- Hoàn trả lại tiền án phí thi hành án cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền là 163.299.060 đồng do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam đã thi hành theo Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 05/2015/KDTM-PT ngày 13/1/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội (Theo Lệnh thanh toán, số tham chiếu đi 1260OTT151007761 ngày 14/5/2015, người nhận lệnh là Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm).

- Hoàn trả Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu tiền số AK/2010/0009749 ngày 19/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Hoàn trả Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu tiền số AK/2010/0009780 ngày 27/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- CCTHADS quận Nam Từ Liêm;
- TAND quận Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Nguyễn Xuân Tuấn